

TRẦN HỮU SƠN\*

## CẤU TRÚC TRONG HỆ THỐNG THẦN LINH CỦA NGƯỜI DAO LÀN TÈN (DAO TUYỂN)

**Tóm tắt:** Trong lễ cấp sắc của người Dao Làn Tèn (Dao Tuyển), từ hệ thống thần linh đến các biểu tượng, các cảnh diễn... đều thể hiện rõ cấu trúc nhị nguyên đối lập. Tuy nhiên, nhiều tác giả nước ngoài và các tác giả ở trong nước chưa chú trọng đến đặc điểm này trong nghiên cứu. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày sơ lược về lý thuyết cấu trúc luận của Claude Lévi – Strauss, vận dụng lý thuyết cấu trúc luận để nghiên cứu hệ thống thần linh của người Dao Làn Tèn (Dao Tuyển) được phản ánh trong lễ cấp sắc. Từ phân tích cấu trúc, hệ thống thần linh để hiểu thêm về vai trò của các thần linh (theo nguồn gốc, chức năng khác nhau) nhằm phân tích đặc trưng, giải thích về hình tượng các vị thần.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng tộc người, dân tộc thiểu số, thuyết Cấu trúc luận, hệ thống thần linh, Dao Làn Tèn (Dao Tuyển)

### Dẫn nhập

Người Dao Làn Tèn (Dao Tuyển) là một ngành địa phương của nhóm phương ngữ Dao Mùn (Kiềm Mùn). Dao Làn Tèn bao gồm tiểu nhóm Dao Thanh Y (Ở Tuyên Quang, Quảng Ninh, Bắc Giang), Dao Áo Dài (Dao Tuyển, Dao Đầu Bằng) ở Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Yên Bái, Lai Châu. Dao Làn Tèn là nhóm lớn nhất trong phương ngữ Kiềm Mùn (khác với nhóm phương ngữ Kiềm Miền (Dao Đại Bản (Dao Quần Chẹt, Dao Thanh Phán), Dao Tiểu Bản (ngành Dao Tiên)). Trong đời sống hai nhóm Kiềm Miền và Kiềm Mùn đều có ngôn ngữ nói, chữ viết Nôm Dao và phong tục tập quán khác nhau. Trong bài viết này chúng tôi đi sâu vào nhóm Dao Làn Tèn

\* Viện Nghiên cứu Ứng dụng văn hóa và du lịch.

Ngày nhận bài: 6/2/2024; Ngày biên tập: 8/2/2024; Duyệt đăng: 15/2/2024.

thuộc phương ngữ Kiềm Mùn. Người Làn Tèn có khoảng gần 40 nghìn người cư trú dọc theo sông Hồng, sông Chảy, sông Lô và các tỉnh Bắc Giang, Quảng Ninh.

Ở nước ta, trước đây đã có nhiều công trình nghiên cứu về người Dao Làn Tèn (Dao Tuyển), có thể kể đến: *Suy nghĩ về trang trí đám chay của người Dao Tuyển ở Lào Cai* (Đào Thành Thái, 1999); *Đám cưới người Dao Tuyển* (Trần Hữu Sơn, 2011); *Thơ ca dân gian người Dao Tuyển: Song ngữ Việt – Dao* (Trần Hữu Sơn cb, 2011); *Phong tục sinh đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh của người Dao Tuyển* (Lê Thành Nam, 2014); *Tri thức dân gian về cúng chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em của người Dao Tuyển ở Lào Cai* (Triệu Thị Minh Tú, 2014); *Ngôi nhà truyền thống của người Dao Tuyển trong mối quan hệ với rừng và nguồn nước* (Nguyễn Mạnh Hùng, 2014); *Nhà ở truyền thống của người Dao Tuyển ở Lào Cai* (Chào Văn Lâm, 2015); *Văn hóa ẩm thực của người Dao Tuyển ở Lào Cai* (2016), *Tri thức dân gian trong việc khai thác, sử dụng và quản lý nguồn nước của người Dao Tuyển tại huyện Bảo Thắng, Lào Cai* (Vũ Thị Trang, 2016), *Lễ cấp sắc và tang ma của người Dao Tuyển ở Bảo Thắng (Lào Cai)* (Phan Thị Hằng, 2017); *Dân Ca nghi lễ của người Dao Tuyển* (Bàn Thị Quỳnh Dao, 2017); *Lễ cấp sắc và tang ma của người Dao Tuyển ở Bảo Thắng (Lào cai): Tìm hiểu, giới thiệu* (Phan Thị Hằng, 2017), *Tang ma của người Dao Tuyển* (Bàn Thị Quỳnh Dao, 2019), ... nhưng đây đều là những nghiên cứu riêng biệt về các khía cạnh văn hóa khác nhau mà chưa có nghiên cứu chuyên sâu về hệ thống thần linh cũng như thế giới quan của tộc người này, đặc biệt việc áp dụng lý thuyết về Cấu trúc luận trong nghiên cứu lại càng không có. Vì vậy, trong bài viết này, trên cơ sở những nghiên cứu đi trước, trên nền tảng những tư liệu điền dã của bản thân đã thực hiện trong nhiều năm qua kết hợp với lý thuyết Cấu trúc, tác giả muốn làm rõ về thế giới quan cũng như cấu trúc và chức năng của các vị thần trong hệ thống thần linh của người Dao Làn Tèn (Dao Tuyển) ở nước ta.

### **1. Khái quát về Cấu trúc luận (structuralism)**

Cấu trúc luận (structuralism) là trào lưu khoa học nổi bật trong thế kỷ XX. Trong nhân học, Claude Levi-Strauss (1908 - 2009) là

người tiên phong phát triển lý thuyết cấu trúc. Ông cho rằng: một cấu trúc phải thể hiện đặc trưng hệ thống. Nó bao gồm các yếu tố sao cho bất kỳ biến đổi nào của chúng cũng tạo ra sự biến đổi của tất cả các yếu tố khác [Boris Lojkine Benoit de Treglode, 1997: 294 – 295]. Dựa vào cấu trúc luận trong ngôn ngữ của các tác giả Saussure và R.Jakovson, ông đưa ra quan điểm nhị nguyên luận và cho rằng, những con người các bộ tộc thời cổ đều có trình độ tư duy nhận xét thế giới (các nền văn hóa) theo hình thức các cặp đối lập mà cơ bản nhất, nổi trội nhất là hai cặp *Trời/Đất* và *Đực/Cái* [Trịnh Bá Đĩnh, 2002: 28]. Từ các cặp đối lập cơ bản này, xuất hiện hình thức đối lập theo kiểu nhị nguyên như *văn hóa/tự nhiên, nóng/lạnh, sống/chín...v.v.* Ông cũng đề xuất quan điểm vận dụng nguyên tắc tương phản nhị nguyên vào nghiên cứu nhân học như nghiên cứu thần thoại, nghi lễ, ẩm thực... Công trình nghiên cứu đầu tiên thể hiện cấu trúc luận nhị nguyên là tác phẩm “Các cấu trúc cơ bản của hệ thống thân tộc” xuất bản năm 1949. Năm 1958, Claude Levi-Strauss xuất bản công trình “Nhân loại học cấu trúc” hệ thống lại các khái niệm, các mô hình, phân tích cấu trúc trong ngôn ngữ, tổ chức xã hội, ma thuật và tôn giáo, nghệ thuật. Từ 1964 - 1971, ông cho xuất bản bộ công trình nghiên cứu “Các huyền thoại học” gồm bốn tập. Trong công trình này, ông phân tích sâu mô hình tư duy nhị nguyên mang tính phổ quát ở các huyền thoại [Claude Levi-Strauss 1964, 1967, 1968, 1971].

Trong các công trình nghiên cứu, Claude Levi-Strauss đưa ra và phân tích quan điểm *nhị nguyên luận* về các cặp đối lập tạo thành hệ thống. Đặc biệt, ông cũng đề xuất nhân tố “trung gian”. Từ các cặp đối lập *mặt trời/trái đất, tự nhiên/văn hóa, sự sống/cái chết...* đều xuất hiện các yếu tố trung gian như: *swong mù* làm trung gian giữa *trời* và *đất*; *áo quần* là trung gian giữa *tự nhiên* và *văn hóa*; *rác thải* là trung gian giữa *một làng có người ở* và *ngoài rừng* [Hội Sử học, 2006: 235]. Ở đây, vai trò của trung gian rất quan trọng, *y phục* (quần áo, giày) là trung gian giữa *tự nhiên* (hoang dã) và *văn hóa* (tốt lành). Vì thế trong truyện cổ tích “Tám Cám” ở Việt Nam, nhờ có bộ quần áo đẹp và rơi chiếc hài trong lễ hội mà cô Tám gặp Hoàng Tử [Trịnh Bá Đĩnh, 2002:30].

Như vậy, quan điểm nổi bật trong lý thuyết cấu trúc của Claude Levi-Strauss là quan điểm nhị nguyên luận. Mọi quan hệ giữa các ký hiệu được quy về các dạng cấu trúc nhị phân. Cấu trúc nhị phân đó lại phát triển thành nguyên lý ba nhân tố: hai cặp đối lập và nhân tố trung gian [Trần Hữu Sơn, 2017: 348 – 349].

## **2. Cấu trúc của vũ trụ quan ba tầng, bốn thế giới của người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyển)**

Vũ trụ quan đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng nói chung. Đây là không gian của các vị thần linh và con người theo nhận thức của người Dao. Như phần trên đã tìm hiểu, rất ít tác giả đề cập đến vấn đề này, do đó, trong bài viết này, chúng tôi dựa vào một số sách cổ (*Kinh Thư*, sách *Huyền Bí*, sách *Huyền Khoa*) của người Dao Làn Tẻn dùng trong lễ cấp sắc. Đồng thời sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu một số thầy cúng giỏi, nghệ nhân dân gian kết hợp với thảo luận nhóm giữa đội ngũ thầy cúng và người có uy tín trong cộng đồng để dựng lên vũ trụ quan người Dao Làn Tẻn. Mặt khác, trong quá trình điền dã các lễ cấp sắc của người Dao chúng tôi cũng chú ý quan sát các nghi lễ ở bên *Sư* và bên *Đạo* diễn ra như thế nào để tìm hiểu về vũ trụ quan. Đây là vấn đề khó, bài viết này mới chỉ dừng lại ở phần khảo tả bước đầu.

Lễ cấp sắc của người Dao Làn Tẻn đã phản ánh vũ trụ quan của thầy cúng người Dao. Trong các bộ sách kinh (*Kinh Thư*) của người Dao đều phản ánh thế giới người Dao gồm “Tam phủ”. Trong sách “*Lương Duyên Huyền Bí*” (Dàng Dòn Pây) – loại sách chỉ được xem, không được đọc có nhấn mạnh đến ba phủ:

- *Ứng Thiên phủ* là thế giới ở trên trời. Phủ này là dành riêng cho các vị thần trú ngụ, đồng thời, có một khu vực thấp hơn là nơi trú ngụ của tổ tiên người Dao. *Ứng Thiên phủ* còn có tên gọi khác là *thiên giới* (Thiên phủ). Trong sách “*Lương Duyên Huyền Bí*” có giải thích đại diện cho Thiên phủ là sao Kim làm trung tâm (Kim tinh).

- *Hỗn Nguyên phủ* là Địa giới (Địa phủ). Nơi đây là tầng mặt đất dành riêng cho con người, con vật, cây cối sinh sống. *Hỗn Nguyên phủ* lấy mặt Trời là trung tâm (Hỏa tinh). Trong *Hỗn Nguyên phủ* có một bộ phận là Âm ty Địa ngục thờ các thần Diêm Vương, nơi các linh

hồn người Dao mới chết bị đẩy xuống mười tám tầng địa ngục chịu cực hình khi chưa được con cháu làm chay giải thoát.

- *Cửu Long phủ* là thủy giới (Thủy phủ), lấy mặt Trăng làm trung tâm (Nguyệt phủ). Thủy phủ là thế giới dưới nước, nơi trú ngụ của các vị thần nước, thần Huyết Hà...

Hệ thống tam phủ này cũng được phản ánh trong sách *thần mục* của người Dao. Sách *thần mục* ghi rõ tên, chỗ ở của các vị thần nhưng cũng ghi rõ thần thuộc thế giới *Thiên phủ*, *Địa phủ* hay *Thủy phủ*.

Vũ trụ quan cũng phản ánh trong trang trí họa tiết hoa văn *ba tầng* trên *Thượng Bát đàn*. Theo chiều dọc từ trên xuống dưới của *Thượng Bát đàn* có bố cục ba băng dải ngang là biểu tượng của *Thiên phủ* (*Ứng Thiên phủ*), *Địa phủ* (*Hồn Nguyên phủ*) và *Thủy phủ* (bao gồm cả một phần *Địa phủ* tên gọi là *Cửu Long phủ*).

Vũ trụ quan ba tầng, bốn thế giới (thế giới trên trời: *Thiên Phủ*; thế giới dưới đất: *Hồn Nguyên Phủ* và *Âm Ty*; thế giới dưới nước: *Cửu Long Phủ*) này hầu hết các thầy cúng bên Đạo (Đạo Công) đều nắm rõ (thông qua hệ thống kinh sách) nhưng trong tranh Công Tào lại là thế giới bốn tầng. Người Dao Đầu Bằng ở huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu (một nhóm địa phương của Dao Làn Tẻn) lại cho rằng thế giới gồm bốn cõi: *cõi tiên*, *cõi tổ tiên*, *cõi lưng chừng*, *cõi địa phủ*. Quan sát lễ Tù cải (cấp sắc) ở thôn Nhiều Sang, xã Hồ Thâu, huyện Tam Đảo, tỉnh Lai Châu ngày 05/01/2009, chúng tôi nhận thấy màn múa công tào đã phản ánh việc đi tìm các phủ (các cõi). Mở đầu tiết mục Công tào đi về các cõi là cảnh ba ông mặc trang phục của phái Sư (*Tam Nguyên*) múa trước bàn thờ (quay người xoay vòng ngược chiều kim đồng hồ ba vòng) và di chuyển theo hướng vòng số 8. Màn múa phản ánh ba ông thầy bên Sư đang ở cõi địa phủ. Các ông làm động tác mời thần *Lệnh Công*, *Thành Hoàng* (*Bàn Cảnh*), *Thổ Địa* “*Tu đi*”, *Diêm Chủ*, *Hỏa Quan* “*Cam Dùi Huu Quán*”. Cứ như vậy, các ông thầy cúng đi đến cõi lưng chừng “*đam plậy*” mời các thần: *Triều nam* “*nam dêu*”; *Bà mụ* “*táy mụ*”, *Cửu nương* “*Chéo lêng*”, *Cửu Lang* “*cháu loòng*”, *Hoa căn* “*hỏa căn*”, *Tứ quan* “*thi quán*”, *Cam cô* “*côm củ*”.

Sau đó, các thầy cũng làm điệu múa diễn tả quá trình chèo thuyền, vượt sông, vượt biển, tìm về đất tổ. Điệu múa cũng diễn tả đoàn thầy Công Tào đã đến vùng đất tổ, yết kiến tổ tiên, mời tổ tiên về nhà gia chủ làm lễ “tủ cải” (cấp sắc). Vùng đất tổ tiên là *Dương Châu đại điện*. Ở đây là đất tổ - nơi ở của Bàn Vương, gia tiên.

Thầy cúng Tam Nguyên đeo mặt nạ Công Tào múa diễn tả cảnh sứ giả lên đường đến *Thiên phủ*. Các thầy vừa *thỉnh* thần vừa tung gạo về phía đàn lễ - biểu tượng được gỡ gỡ các quan binh canh gác cửa ải lên *Thiên phủ*. Ở cõi Thiên phủ, các thầy cúng đeo mặt nạ Công Tào mời ba ông Tam Thanh, ba ông Tam Nguyên, Ngọc Hoàng, Thần Sấm, tam giới, Ngọc Nữ, Xá Hoàng.

Cảnh trình diễn trước bàn thờ của Công Tào trong lễ “tủ cải” (cấp sắc) của người Dao Đầu Bằng đã phản ánh đoàn Công Tào đi qua các cõi mời các vị thần trú ngụ ở các cõi về bàn thờ gia đình làm “tủ cải”. Lễ Công Tào phản ánh được thế giới bốn cõi của người Dao. Từ đó, ta thấy cõi của người Dao Đầu Bằng cũng tương tự như người Dao Làn Tền nhưng có thêm *cõi lưng chừng* và *cõi tổ tiên*. Riêng người Dao ở Bảo Yên lại chia vũ trụ quan thành ba thế giới: *Thượng giới*; *Trung giới* và *Hạ giới*.

Tóm lại, vũ trụ quan của người Dao Làn Tền bao gồm ba tầng (*Thiên phủ*, *Địa phủ*, *Thủy phủ*). Thế giới quan này được phản ánh trong kinh sách của Đạo giáo nhưng lại được cụ thể hóa, chi tiết hóa ở các cảnh diễn của từng nhóm Dao Làn Tền khác nhau. Nhóm Dao Đầu Bằng bao gồm Thiên phủ, cõi lưng chừng, cõi tổ tiên và Địa phủ nhưng không thấy thế giới của Thủy phủ. Còn người Dao Làn Tền (Dao Tuyên) ở Lào Cai lại nhập thế giới Địa phủ với Âm Ty phủ. Ở thế giới này có cả người sống và người mới chết chung sống, nhưng cách nhau bằng hai tầng: mặt đất và âm ty. Vũ trụ quan của người Dao Làn Tền (Dao Tuyên) thực chất cũng là vũ trụ quan ba tầng, bốn thế giới (theo chiều dọc). Còn theo chiều ngang, vũ trụ quan ấy có năm phương khác nhau như phương Bắc, phương Nam, phương Đông, phương Tây và vùng trung tâm. Năm phương có năm vị thần cai quản. Vũ trụ quan ba tầng, bốn thế giới và năm phương của người Dao Làn Tền là vũ trụ quan chung của nhiều dân tộc ở miền núi phía Bắc

(người Mường, người Hà Nhì, người Lô Lô, người Phù Lá...) nhưng khác với các dân tộc đó là có thêm ngũ phương (là trục ngang của thế giới). Phải chăng, quan niệm ngũ phương này là quan niệm của Đạo giáo đã xâm nhập vào thế giới quan truyền thống theo trục dọc của người Dao?.

Như vậy, cấu trúc vũ trụ quan của người Dao Làn Tẻn theo mô hình cấu trúc chiều dọc ba tầng, bốn thế giới. Cấu trúc này là mô hình chung cho nhiều dân tộc ở Việt Nam và Đông Nam Á [Trần Từ, 1990: 195]. Nhưng ở người Dao lại có thêm vũ trụ theo chiều ngang năm phương khác nhau: Đông, Tây, Nam, Bắc và trung tâm. Vũ trụ theo chiều ngang hòa quyện với vũ trụ theo chiều dọc tạo nên đặc điểm vũ trụ quan người Dao Làn Tẻn.

### **3. Cấu trúc của hệ thống thần linh người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyển)**

Hệ thống thần linh của người Dao Làn Tẻn rất phức tạp, vừa phong phú nhưng lại vừa hỗn độn, điều này đã được một số tác giả nước ngoài nhắc đến, trong đó nổi bật là Lưu Đào (2021). Tuy nhiên, khi tác giả đi điền dã, khảo sát nhiều lễ cấp sắc của người Dao Làn Tẻn, trực tiếp phỏng vấn sâu các thầy cúng, kết hợp tìm hiểu nội dung các bộ *kinh thư* dùng trong lễ cấp sắc của họ mới thấy rằng dù hệ thống thần linh có phức tạp, phong phú và hỗn độn nhưng vẫn tuân theo những cấu trúc đặc biệt.

#### **3.1. Cấu trúc hệ thống thần linh theo vũ trụ quan ba tầng, bốn thế giới**

Năm 2005, trong chương trình điều tra *sách cổ* của người Dao ở Làng Mi xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chúng tôi phát hiện ra cuốn *Thần Mục* của người Dao Làn Tẻn. Đây là cuốn sách tập hợp tất cả các vị thần dùng chung trong các nghi lễ thờ cúng của tộc người. Trong cuốn sách *Thần Mục* có tổng số 425 vị thần với 170 vị thần ở *Thiên phủ*, mười tám vị thần ở *Thủy phủ*, 37 vị thần ở *Địa phủ* và còn 200 vị thần chưa xác định được. Đây là số lượng tương đối, chưa chính xác nhưng có thể thấy các thần linh trên *Thiên phủ* rất đông đảo (gấp bốn lần *Địa phủ*, gần gấp 10 lần *Thủy phủ*). Trong các thần *Thiên phủ* có các vị thần chủ chốt như sau: Ngọc

Hoàng (Hào Ngọc Thuận, Hào Nhị Thuận), Thiên Lôi (Lôi Minh Tinh), thần Hoàng Văn Khí bên Tam Nguyên (chính là kiếp trước của Bà Mụ), ngoài ra còn có thần Hoàng Thiên Bảo bên Tam Nguyên; *Địa phủ* có các vị thần chủ chốt là: thần Thổ Địa Công (tên chính khi cúng là Thổ Văn Bảo hoặc Thổ Quan Thôn), thần Bản Cảnh Linh Vương, thần Xã Hoàng, thần Cửu Long bên Tam Nguyên, thần Cửu Lang, thần Sơn Lâm, thần Cô đầu Phật Tử, thần Tam Giới, thần Nông, thần Lỗ Ban, Thập Bát tầng địa ngục, thần Diêm Vương, thần Thập Vương Quan, thần Nam Tào, thần Hoa Huyền Thanh; *Thủy phủ* có các vị thần chính là Long Vương và thần Hoàng Pháp Ca, thần Thủy Lôi Hắc, thần Vương Huyết Hà Cẳng Chân, thần Nương Ngũ Phương Uế Khí.

Quan niệm các vị thần linh có nơi cư ngụ ở các phủ tùy theo từng vùng có quan niệm khác nhau nhưng các vị thần chủ chốt đều có nơi ở, phân biệt rõ ràng theo từng phủ. Các thầy cúng người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyên) cũng cho rằng Ngọc Hoàng là vị thần tối cao, chi phối các Phủ, chỉ huy hệ thống các thần ở cả ba Phủ. Nhưng quan niệm về Ngọc Hoàng như vậy chắc mới xuất hiện, còn trong lễ Cấp sắc không mời thần Ngọc Hoàng về dự (trừ cấp 4 của lễ Cấp sắc). Tuy nhiên, vai trò của Ngọc Hoàng trong lễ Cấp sắc không phải là thần linh tối cao, thần linh tối cao trên đàn cúng của lễ Cấp sắc (Thượng Bát đàn và Hạ Bát đàn) là Tam Thanh, Tam Nguyên và các thần nhà, sư phụ. Ngọc Hoàng không có chỗ thờ cúng riêng, chỉ xuất hiện ở lễ Cấp sắc với tư cách là một vị thần có tham gia, được gọi về (thông qua lời cúng đọc sách Thần Mục). Vai trò của thần Ngọc Hoàng chưa phải là thần tối cao là quan niệm của thời Tùy, Đường cho đến thời Tống – Ngọc Hoàng mới trở lại vị trí tối cao. Do đó, có thể nhận thấy Đạo giáo du nhập vào xã hội người Dao trước cả thời Tống. Quan điểm này khác hẳn với quan điểm của các nhà Dân Tộc học Trung Quốc (Hoàng Quý Quyền, 2005, 2008; Từ Tổ Tường, 2006).

### **3.2. Cấu trúc hệ thống thần linh Chính Tạ (nội Thân) và Ngoại Tạ (ngoại Thân)**

Trong hệ thống thần linh của người Dao Tuyên có thần Chính Tạ (nội Thân) và thần Ngoại Tạ (ngoại Thân). Thần Chính Tạ là những vị

Phúc Thần bảo vệ gia đình, luôn phù hộ cho các thành viên gia đình. Thần Ngoại Tạ là các vị thần ở phía bên ngoài gia đình có ảnh hưởng đến gia đình nhưng không đóng vai trò quyết định đến các thành viên gia đình, thần Ngoại Tạ chỉ mang tính chất hỗ trợ. Thần Chính Tạ luôn được thờ cúng, có lịch cúng hàng năm và được gia đình thường xuyên mời về trong các nghi lễ, có bài cúng riêng. Thần Ngoại Tạ là cúng chung với các vị thần khác, không có lịch cúng riêng.

Các thần nội Thần là thần quan trọng nhất. Thần nội Thần được các hộ gia đình người Dao thờ cúng thường xuyên trong các ngày Tết như Tết Nguyên Đán, Tết mừng 3 tháng 3, Tết 14 tháng 7, Tết tất niên 30 tháng chạp... các vị thần này đều có truyền thuyết, sự tích riêng:

*Bảng 1. Các vị thần Chính Tạ*

STT	Tiếng Dao	Tiếng Việt	Nôm Dao	Hán Việt
1	P.dăn Man	Thần Nhà	Dảng hu	Hương Hỏa
2	Tà Phà Man	Bà Mụ	Tay Mụ	Đế Mẫu
3	Phán Công	Bán Công	Bản Vòng	Bản Vương
4	Bù Cong Man	Thần Lôi	Lùi Vòng	Lôi Vương
5	Nhà Vấng Man	Thần Ngọc Hoàng	Nhui Vòng	Ngọc Hoàng
6	Rấn Nồng Man	Thần Nông	Rấn Nồng	Thần Nông
7	Pôn Thủy	Bản Thủy	Pôn Thủy	Bản Sư
8	Tây Man	Thần Đất	Tu Đi	Thổ Địa
9	Thám Cái Man	Thần Tam Giới	Thám Cai	Tam Giới
10	Tâu Man	Thần Đầu	Tâu Tay	Đầu Đế
11	P.dâybu	Gia Tiên	Chá Thén	Gia Tiên

(Nguồn: Tác giả lập bảng)

Trong các thần Chính Tả, mọi người quan niệm Ngọc Hoàng là vị thần quan trọng nhất nhưng thực ra liên quan đến mọi công việc nhà cửa, gia đình người Dao thì vị thần được chọn làm Thần Nhà đóng vai trò quan trọng nhất. Sự thịnh suy của mỗi ngôi nhà, sự giàu có, hòa thuận của mỗi gia đình đều liên quan đến Thần Nhà. Ở nhóm người Dao Tuyển từ biển vào (cư trú tại các huyện Bảo Thắng, Bảo Yên tỉnh Lào Cai và Văn Yên tỉnh Yên Bái...), các gia đình không lập bàn thờ tổ tiên thường xuyên mà chỉ lập bàn thờ Thần Nhà. Mỗi gia đình tùy theo ước vọng của gia đình (mong con cái khỏe mình, mong giàu có, mong sản xuất được mùa...) để chọn một trong những vị thần sau đây làm Thần Nhà. Thậm chí, trong một gia đình khi người con ra ở riêng thì chọn Thần Nhà khác gia đình người bố.

*Bảng 2. Các vị thần được chọn làm Thần Nhà*

STT	Tiếng Dao	Tiếng Việt	Nôm Dao	Hán Việt
1	Lanh Công	Lệnh Công	Lanh Công	Lệnh Công
2	Phàn Công	Bán Công	Bòn Vòng	Bàn Vương
3	Xà Hùng	Xã Vương	Rì Vòng	Xã Vương
4	Côn Dảm	Quan Âm	Còn Dảm	Quan Âm
5	Tẻn Đì Quẩn Tẻn	Thiên Địa Quân Thân	Tẻn Đì Quẩn Tẻn	Thiên Địa Quân Thân
6	Bằng Trạch Thi Cỗn	Bằng Xác Tứ Quan	Bằng Trạch Thi Cỗn	Bằng Xác Tứ Quan

(Nguồn: Tác giả lập bảng)

Sau đây là sự tích, truyền thuyết, quan niệm thờ cúng từng vị thần linh của người Dao Tuyển (Thần Chính Tả và một trong những vị thần sẽ đóng vai trò Thần Nhà):

*Thần Bàn Vương*: con nhà họ Bàn, tên Minh Hộ, từ nhỏ vốn đã thông minh mưu trí. Đất nước có ngoại xâm nhà vua nhiều phen thua trận, phải cho loan báo tìm người tài giỏi dẹp giặc. Bàn Minh Hộ nhận ra trận cùng với con chó đã được huấn luyện của mình, giặc thua to rút khỏi biên ải. Nhà vua vui mừng trọng thưởng cho Minh Hộ, phong làm quan trong triều nhưng Bàn Minh Hộ không nhận mà chỉ xin nhà

vua cho về hội Hỷ Sơn hội tụ năm họ người Dao: họ Bàn, họ Triệu, họ Lý, họ Đặng, họ Tường gọi là “Kiềm Mùn” (người rừng). Ông thành tiểu vương quản lý năm họ Dao, được người Dao tôn là Bàn Vương. Khi sắp qua đời, ông dặn dò năm họ hòa vào trăm họ, bất cứ sinh sống ở đâu nhớ chấp hành hai việc lớn nhất là nộp thuế và đầu quân, cùng xây dựng và bảo vệ đất nước. Quan niệm người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyển) là: Bàn Vương là nguồn gốc của người Dao, thờ cúng ông làm Thần Nhà ông sẽ bảo vệ người trong nhà bình yên, vô sự.

*Thần Xã Hoàng:* theo truyền thuyết, từ khi khai thiên lập địa Ngọc Hoàng, Bàn Cổ, Xã Hoàng là ba vị thần sinh sớm nhất. Ngọc Hoàng cai quản trên trời, Bàn Cổ là sông núi, Xã Hoàng cai quản thành thị và xóm làng. Quan niệm thờ Xã Hoàng của người Dao là vị thần có xuất xứ sâu xa là vị thần thánh hiền từ, làm thần nhà của mọi vị thần kính nể, ma quỷ không dám xâm nhập, gia đình luôn được bình an. Xã Hoàng là tên gọi của một nhóm sáu vị thần cai quản và kiểm tra các hoạt động ra, vào của mọi người trong làng và làm cả những công việc quản lý hộ khẩu, nhân khẩu cũng như sửa chữa và bảo trì thành làng. Các vị thần này đều cư ngụ ở Thái Khang – Quân Lân – Kết Châu – Xanh Thảo – Đại Miếu “Tài hồng – Quất Lân – Kát Châu – Tánh Tẩu – Đại Miu”.

*Quan Âm:* theo truyền thuyết, Quan Âm là nữ nhà họ La. Bà không có chồng con, tu thân thành Phật, được Phật tổ ban pháp danh là Quan Âm Bồ Tát. Quan niệm người Dao thờ thần Quan Âm làm Thần Nhà vì bà có nhiều phép thuật diệt trừ được những tai ương, giúp gia đình bình yên.

*Thiên địa quân thân:* Quân thân mang họ La, tu hành đắc đạo được Ngọc Hoàng trọng dụng làm quan ban tả, trợ lý nhà trời, được người Dao tôn làm Thần Nhà.

*Thần Lôi:* con nhà họ Lôi, tu hành đắc đạo. Nhà trời phong danh: Lôi Điện Tam Quan, chuyên làm mưa gió. Dưới trướng của ông có năm bộ: bộ chính pháp, bộ mây, bộ mưa, bộ gió, bộ điện.

Ngày xưa kể rằng ở nơi gọi là Lôi Châu không phải là nơi bình thường, ở đây có trống làm bằng sắt, khi đã đánh thì tiếng vang động đến Thiên đình, nên được mang lên trời để khi có sự việc gì thì đánh

cho vang khắp trời. Có một nhà có ba anh em nọ, thường thì xuân - hạ - thu - đông, ba anh em cứu thường dân. Anh cả cưới rông dài mười tám trượng, anh thứ hai xuống sông quản một nghìn quân. Ba anh em đều có việc làm hết. Bắt đầu từ tháng Giêng trở lên thì mang trống ra đánh để làm mưa, làm gió, cứu người dân ở dưới hạ phàm. Dưới hạ phàm theo lệ đến tháng Sáu thì người dân ở mỗi làng, đâu đâu cũng làm lễ cầu khẩn Thiên Lôi để ông làm mưa, làm gió cho người dân làm ăn được mùa.

*Ngọc Hoàng*: theo truyền thuyết, từ khi chưa có trời đất, bầu khí quyển tét thành đôi én, én đẻ trứng nở thành rông, rông hóa thân thành Ngọc Hoàng thượng đế. Quan niệm rằng thờ Ngọc Hoàng sẽ cầu được mọi việc như ý. Ngày xưa ngày xưa ở một nơi (điện) gọi là “Đai Lò Czắm Zột Đên”, chưa có trời, chưa có đất, chưa có mặt Trời, mặt Trăng, chưa có Càn Khôn, Ngọc Hoàng không phải có bố, có mẹ sinh ra và lớn lên mà Ngọc Hoàng là do siêu nhiên tạo thành (ý nói đây là do ngũ sắc, gió mây tạo thành). Khi sinh ra đã đăng quang (làm vua) ở trên trời, ông chỉ làm vua ở trên trời chứ ông không cai quản người dân ở dưới đất. Ông là vị thần cai quản các vì sao, mặt Trăng, mặt Trời. Các vị thần thánh đều phải chiêu hàng Ngọc Hoàng, khi ông ở trên trời thì không có gì phải bận tâm đến. Trong quan niệm truyền thống của người Dao Làn Tẻn, Ngọc Hoàng là bề trên tối thượng, đây là vị thần của các vị thần khác. Đối với các vị thần, Ngọc Hoàng là tôn quý, vì vậy, họ cho rằng tất cả mọi thứ cả trên thế gian và dưới âm phủ đều là của Ngọc Hoàng. Cũng vì lẽ đó mà đối với Ngọc Hoàng, không có lễ cúng riêng trong năm, không có sách cúng riêng cho Ngọc Hoàng, nhưng tất cả các lễ cúng (cứ thấp hương) là phải gọi Ngọc Hoàng về chứng giám.

*Thần Nông*: theo truyền thuyết, cây lúa là cây cỏ, mỗi năm ra quả một lần. Có con vượn thông minh phát hiện ra loại quả ăn không nhạt, không mặn mà lại khô người, nó ăn rồi biết để giống năm sau. Qua từng thời kỳ biến đổi thành người, quy từng họ tộc khác nhau thì con vượn thông minh ấy ở họ Nông. Nhờ có công trồng cây lưu truyền cây cỏ thành cây lúa nuôi sống loài người. Ngọc Hoàng phong làm thần, được nhân dân tôn là Thần Nông. Cổ xưa hạt thóc to bằng quả gấm,

qua trận đại hồng thủy, cây lúa trong thiên hạ bị mất giống. Giống lúa chỉ còn có ở đỉnh núi Linh Tiêu do nước lũ trôi dạt lên đó. Một lần nữa Thần Nông sai con chuột lên núi lấy thóc giống. Vì đường đi quá xa chú chuột không biết lấy gì để ăn, trên đường về chú ta cứ ăn ít một thành ra hạt thóc đã nhỏ bằng hạt thóc bây giờ, và cũng từ đó chú chuột kể công với người.

Lại có một truyền thuyết khác kể rằng ở “Bù Thổng Man”, lúc đầu con người được sinh ra chưa có gì ăn, chỉ biết ăn lá cây, ngọn cỏ, ngọn cây, quả trên rừng. Lúc này trên ngọn đồi có một con chuột đi gặm cây lúa mang vào rừng. Thần Nông thấy vậy mới mang hạt thóc đi trồng, khi cây mọc có hạt thì thần mang xuống hạ giới trồng. Từ đó, dưới hạ phàm có thóc, có lúa ăn, rồi giữ hạt giống, truyền lại từ đời này đến đời khác và cho đến ngày nay.

Một truyền thuyết khác kể rằng: ngày xưa ngày xưa có một con đại hồng thủy, nước ngập hết mọi nơi và ngập rất lâu ngày làm cho các loại giống lúa hỏng hết, chỉ còn duy nhất ngọn núi cao nhất - Thách Zê có thóc giống. Khi nước rút, con người cũng không thể lên núi lấy thóc, bèn nhờ chuột giúp đỡ, chuột đồng ý với điều kiện, khi lấy được thóc phải cho nó ăn, vì nó cũng bị đói đã lâu. Con người đồng ý, kết quả, hạt thóc to khi mang về đến nhà cũng vừa kịp chuột ăn hết. Con người tức giận, tìm mãi thì thấy còn một ít thóc (bằng hạt thóc ngày nay) dính ở răng con chuột và lấy đi trồng. Do đó, hạt thóc, hạt gạo mới nhỏ như bây giờ. Vì chuột có công lớn trong việc đi lấy hạt thóc giống đó mà ngày nay, khi lúa chín, chuột được ăn phần gốc, còn con người chỉ được ăn phần ngọn.

Người Dao Làn Tền (Dao Tuyên) quan niệm rằng, mùa màng được hay mất mùa, tất cả đều do các vị Thần Nông quyết định. Vì vậy, năm nào dân làng cũng phải làm lễ cúng để cho các vị Thần Nông, cầu mong các thần phù hộ và chăm sóc lúa thì mới được mùa. Thần Nông là tên của một nhóm gồm có chín vị thần (trong đó có cả nữ thần). Các thần ở tại Mậu Đương - Long Đầu - Thách Zê - Đại Miếu “Bù Thổng - Lòng Đầu - Thách Ziề - Đại Miu”. Trong đó “Thách Ziề” (Thách Zê) là một ngọn núi cao - nơi mà con người không đến được và đó cũng là nơi xa xưa lưu giữ thóc giống.

*Bản Sư:* gia đình có người cấp sắc thì mới có Bản Sư. Sư là sư thầy cấp sắc. Những vị Tam Thanh, Tam Nguyên được thờ cúng trong năm, cầu mong cho học trò có nhiều uy lực.

*Thổ Địa:* vạn vật sinh ra từ đất, sống trên đất tất nhiên phải nhờ thần Thổ Địa. Quan niệm của người Dao thờ thần Thổ Địa không chỉ cầu cho con người bình yên mà còn cầu cho chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển.

Truyện kể rằng, ngày xưa ngày xưa có một cặp vợ chồng ở “Ngòai Còi Miêu” sinh ra năm anh em trai giống hệt nhau, mọi người đều xinh đẹp và mạnh khỏe. Sau này lớn lên đều tài giỏi và mỗi người được Ngọc Hoàng giao cho cai quản một phương trời.

Anh cả cai quản Phương Đông trực Mộc – Can Giáp Ất, mặt trời chính chiếu vào Đông Sơn Hồng;

Anh thứ hai cai quản Phương Nam trực Hỏa – Can Bính Đinh, lửa lúc nào cũng bùng bùng lên;

Anh thứ ba cai quản Phương Tây trực Kim – Can Canh Tân, đầu tóc trắng phơ phới;

Anh thứ tư cai quản Phương Bắc trực Thủy – Can Nhâm Quý, khi nói thông đến Long Cung;

Anh thứ năm ở trung tâm trực Thổ - Can Mậu Kỷ, lúc nào cũng cúi xuống (gật đầu) như con dê cụt.

Trong quan niệm của người Dao Làn Tẻn, các vị thần Thổ Địa là những vị thần chuyên cai quản về đất đai và các hoạt động diễn ra trên mặt đất. Thần Thổ Địa cũng là một trong những vị thần được người Dao Làn Tẻn rất coi trọng, có nhiều gia đình còn lập bát hương thờ riêng thần Thổ Địa tại gia đình. Ngoài tên gọi là “Tây man” (gọi theo cách nói chuyện thường ngày), các vị thần này còn được gọi là “Tu đi” (gọi theo tên “chữ”, gọi theo sách cổ), mỗi thần có vai trò và vị trí khác nhau. Các vị thần này cư ngụ ở: Thông Châu - Ngói Cãi - Sơn Tiên (trước) - Đại Miếu “Toong Cháu - Wòai Còi - Than Rền - Đại Miu”.

*Thần Tam giới:* theo truyền thuyết, Tam giới là vị thần biết dùng thuốc chữa bệnh trước nhất và chữa được nhiều người khỏi bệnh.

Quan niệm của người Dao, thờ thần Tam giới tức là thờ thần thuốc Nam, cầu mong bệnh chóng khỏi.

*Thần Đẩu Đé:* theo truyền thuyết, thần Đẩu Đé là ba vì sao: Phúc tinh, Lộc tinh, Thọ tinh. Là ba vị tiên ông có tuổi thọ cùng trời đất. Quan niệm của người Dao Làn Tẻn là thờ Đẩu Đé cầu tuổi thọ. Ngoài cúng ngày Tết trong năm ra, Đẩu Đé còn có ba cấp cúng chay: cấp nhỏ là “Thần Tẩu, Con Tẩu” (Thần Đẩu, Cáo Đẩu), cấp trung bình là “Diên Thặng” (Diên Sinh), cấp cao nhất là “Vay Thanh” (Hội Thánh). Cầu Đẩu Đé từ tuổi 40 trở lên, nhất là từ 50 - 60 tuổi cầu lấy sức khỏe mới đúng.

*Gia tiên:* gia tiên là ông bà, cha mẹ, cụ kỵ. Theo quan niệm người Dao, bất cứ ai sống trên đời đều có tội, tội chặt cây phát cỏ, tội ăn thịt gia súc, tội giết hại côn trùng, động vật... đều phải mang tội khi sang thế giới bên kia. Do đó, người Dao khi quá cố phải tìm thầy lập đàn cúng tang đưa linh hồn vào địa ngục chịu tội, giai đoạn đó con cháu không thờ cúng. Qua “Thêu dăng” (tiểu tường) là một năm, “Đại dai” (đại tường) là ba năm. Tùy theo hoàn cảnh của con cháu mà chuẩn bị mua sắm thực phẩm, lúc đó là cúng giỗ đầu. Cúng giỗ đầu người Dao gọi là “Cỏi Mông” - có nghĩa là mở hồn hay còn gọi theo Nôm “Xiêu mông” (chiếu vong). Lập đàn cúng chiếu vong, có rất nhiều cấp: cấp Hạ Nguyên hóa ý có “Ôn lòng hỏa ý chải” (an long hóa ý chay), cấp Trung Nguyên có “Tu pu hỏa ý chải” hoặc “Re vòng hoa ý chải” (thỏ phủ hóa ý chay) hoặc (tạ vương hóa ý chay), cấp Thượng Nguyên có “Chầu hu hoa ý chải” hoặc “Mành chản hoa ý chay” (cứu khổ hóa ý chay) hoặc “Minh chân hóa ý chay”. Từ “hóa ý chay” có nghĩa là đốt áo. Giỗ đầu là đốt hết áo tang do đó các cấp cúng chay nếu không phải giỗ đầu thì không được gọi là “hóa ý chay”. Linh hồn người quá cố được phục hồi tức là phá ngục gọi hồn người quá cố về chay đàn, kinh qua lửa, nước tôi luyện nghĩa là thoát khỏi thể trần tục hóa kiếp tiên. Con cháu sắm cho những bộ quần áo mới (quần áo bằng giấy) làm cho một nhà lầu lộng lẫy (nhà lầu trang trí bằng giấy) báo ơn công sinh thành. Rồi thăng linh hồn người quá cố lên thiên đàng, hưởng sinh thần tiên thế giới, chay đàn tan mãn. Từ đó con cháu hàng năm vào ngày tết mới thờ cúng. Như vậy ông bà mới thành gia tiên. Cúng cầu gia tiên là để sinh nhiều con cháu khôn ngoan, gia tài sinh sôi, giàu sang phú quý.

*Đế Mẫu:* chuyện rằng ở chân núi Tu Di có một nhà họ Hoàng có một người con gái tuổi mười tám đôi mươi. Một hôm, cô ấy lên núi du ngoạn gặp một cây đào đang mùa trái chín, cô ấy ăn phải quả đào tiên, từ đó dạ mang bụng chửa. Từ tuổi xuân mang thai đến tuổi già là 81 năm thì sinh hạ được 19 người con trai có tiên khí thông minh. Bà mẹ cùng 19 người lên trời tu thánh nhưng không lên được, đến lần thứ ba mẹ con bà bị nhà trời hắt roi xuống Ngũ Đài Sơn. Bà Mụ bực tức không hy vọng tu đạo nữa mà ở hạ giới làm yêu ma. Ngày ngày Bà Mụ đi khắp thiên hạ bắt những đứa trẻ sơ sinh làm thức ăn cho mẹ con bà. Cứ thế, những đứa trẻ bị triệt vong quá nửa.

Thích Ca Đạo Tổ thấy sự hoành hành ngược đạo của bà liền thò bàn tay Phật tóm lấy 19 người con của bà nhốt trong chuông vàng. Chiều về Bà Mụ tìm không thấy con liền đi nhờ Quan Công xem bói. Quan Công bảo: “Con của bà bị Phật Tổ bắt giam nhốt trong chuông rồi đó”. Bà Mụ tìm đến cửa chùa, quả nhiên thấy chiếc chuông vàng úp ngoài sân, bên trong là tiếng kêu khóc của con bà. Bà Mụ dùng gậy sắt cạy bẫy bao nhiêu mà chuông không hề nhúc nhích. Bà gọi 36 vị thần Lôỉ giúp sức đánh vào chuông Phật cũng chẳng động đậy. Bà Mụ lăn la kêu khóc, từ trong điện phát ra sang sảng tiếng Phật tổ:

- Ta chỉ nhốt con của bà mà bà kêu khóc thảm thương đến thế. Còn bà dùng những đứa trẻ của thiên hạ làm thức ăn thì sao? Nếu bà quy y đạo quả làm điều thiện để chuộc lại lỗi lầm thì ta sẽ thả các con của bà ra.

Bà Mụ lúc này chỉ còn biết quỳ gối trước cửa Phật xin thề: “nếu trời còn sao thì ta không còn làm điều ác”.

Phật tổ thấy Bà Mụ đã thề liền dùng ngón tay trở nhắc chiếc chuông vàng treo lên, mẹ con Bà Mụ được đoàn tụ. Từ đó Bà Mụ nguyện thụ giới theo môn Phật giáo. Phật tổ cho mẹ con bà về tu tĩnh ở núi Nga Sơn lập thành viện hoa, ban cho bà pháp danh "Tai bực tên ngành" (Thái Bạch Thiên Nương) chuyên quản lý trẻ sơ sinh thiên hạ. Nghĩa là ngày xưa bà có tội ác đối với trẻ con thì ngày nay bà phải quản lý và chăm sóc trẻ con.

Dưới trướng của bà có hai vị Lâm Tào phán quan và mười hai vị hoa vương vào mười hai tháng: Tháng Giêng là Dần hoa vương, tháng

Hai là Mão hoa vương, tháng Ba là Thìn hoa vương, tháng Tư là Tỵ hoa vương, tháng Năm là Ngọ hoa vương, tháng Sáu là Mùi hoa vương... tháng Mười hai là Sửu hoa vương. Ngoài ra còn có mười hai vị Cam Cô, hai mươi tư hoa danh ứng vào hai mươi tư khí tiết: lập xuân, vũ thủy, kinh trập, xuân phân, thanh minh, cốc vũ...

Bên cạnh các vị thần Chính Tạ còn có các vị thần Ngoại Tạ (thần bên ngoài), trong đó có các vị thần: Thành Hoàng, Hà Bá, Huyết Hà. Thần Thành Hoàng được lập miếu thờ cúng trong thôn xóm nhằm mục đích cầu cho xóm làng bình yên, thần được người dân cúng vào ngày Tết mừng 2 tháng 2 hàng năm nhưng trong các nghi lễ cấp sắc người dân phải dựng miếu Thành Hoàng riêng trong vị trí của *Thiên Đình sở*. Trong lễ cưới, miếu Thành Hoàng làng trở thành ải Thành Hoàng làng ngăn cách đường vào làng, ngăn cách sự giao tiếp giữa nhà trai và nhà gái. Biểu tượng của sự ngăn cách này là một hàng rào, thậm chí là sợi chỉ chằng ngang qua hai cây cột bên đường với tên gọi “Ái Thành Hoàng”. Thần Hà Bá cũng là Ngoại Thần (thần bên ngoài), thần sống ở thế giới *Thủy phủ* nhưng không có ngày Tết riêng, không được cúng riêng. Chỉ khi nào người dân đắp đập, đào ao, ngăn suối làm nơi nuôi cá... thì mới cúng thần Hà Bá. Thần Huyết Hà cũng là Ngoại Thần, thần không có ngày cúng, không có nơi thờ cúng riêng, chỉ được cúng khi người phụ nữ mắc bệnh do thần làm.

Mỗi vị Thần Nhà, thần Chính Tạ, Ngoại Tạ đều có nơi cư trú riêng gọi là miếu ngụ. Các địa danh miếu ngụ này trong các lễ cấp sắc đều được viết trên *Thượng Bát đàn* và *Hạ Bát đàn*. Việc viết tên địa danh nơi ở của các thần là biểu tượng mời thần về dự lễ vì vậy một đặc điểm nổi bật trong hệ thống thần linh người Dao Làn Tẻn là bao giờ cũng ghi tên của thần kèm theo tên địa danh nơi ở. Ví dụ như: thần Bàn Vương ngụ ở *Thanh thảo thất bảo miếu đường*; thần Xã Hoàng ngụ ở *Thái Khang mặc thủy điện tiên*; thần Đé Mẫu ngụ ở *Nga sơn nga châu hoa sơn viện nội*.

Như vậy, cấu trúc các vị thần linh của người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyển) theo hướng cấu trúc nhị nguyên đối lập thần Chính Tạ và thần Ngoại Tạ. Thần Chính Tạ là những vị thần ở trong nhà được các gia đình người Dao thờ cúng. Thần Ngoại Tạ là những vị thần ở bên

ngoài ngôi nhà. Thần Chính Tạ là các vị thần quan trọng trong đời sống tín ngưỡng người Dao, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của mỗi thành viên gia đình. Còn thần Ngoại Tạ là các vị thần đóng vai trò thứ yếu trong đời sống tâm linh, nhưng ngược lại ở trong tín ngưỡng của dân làng, các vị thần này lại có vai trò quan trọng (Thần Thành Hoàng, Thần Hà Bá, Thần Huyết Hà). Trong số các thần Chính Tạ thì vị thần được chọn làm *Thần Nhà* đóng vai trò quan trọng nhất. Nếu ở người Việt, mọi sự cố xảy ra đối với gia đình và các thành viên đều cầu xin tổ tiên phù hộ thì đối với người Dao Lán Tẻn, *Thần Nhà* có vai trò quyết định đến vận mệnh làm ăn, sức khỏe, tuổi thọ của gia đình. Các thần Chính Tạ - Ngoại Tạ đối lập với nhau nhưng *Thần Nhà* lại vượt qua khuôn khổ thần linh trọng yếu, trở thành vị thần quan trọng bậc nhất ở mỗi gia đình.

### **3.3. Cấu trúc hệ thống thần linh bên Sư, bên Đạo trong lễ Cấp sắc**

Hệ thống thần linh của người Dao Lán Tẻn rất phong phú. Có vùng sách Thần Mục ghi hơn 200 vị thần linh (như ở huyện Văn Yên, Yên Bái hoặc ở vùng người Dao Áo Dài ở Hà Giang) nhưng như phần trên đã phân tích nhóm Dao vào Việt Nam qua đường biển (cư trú ở Bảo Thắng và Bảo Yên tỉnh Lào Cai) thì hệ thống thần linh ghi trong sách Thần Mục có tới trên 400 vị. Danh mục các thần đông đảo như vậy nhưng người Dao Lán Tẻn chỉ nhớ đến vị trí của Thần Nhà, thần Chính Tạ, thần Ngoại Tạ. Mỗi khi làm nghi lễ gì thì họ đều có hệ thống Thần Mục riêng. Trong lễ Cấp sắc có 103 vị thần nhưng các vị thần xuất hiện thường xuyên trong các nghi lễ Cấp sắc thì chỉ có 60 vị thần được phân chia thành các vị thần bên Sư và các vị thần bên Đạo. Khái niệm bên Sư ở đây là khái niệm về một phái Đạo giáo cổ xưa – phái *Phù lục*, phái này xuất phát từ tín ngưỡng dân gian của người Dao, các thầy cúng rất giỏi phép thuật có khả năng bỏ bùa ngải, làm thuốc, có võ thuật trừng trị tà ma, cứu người. *Phái Sư* Đạo giáo du nhập vào Dao Lán Tẻn sớm hơn *phái Đạo*, về chức năng *phái Sư* chuyên truyền dạy cho các đệ tử về các phép thuật, bùa chú, võ thuật... vì thế trong các quyền phép của *phái Sư* còn rất nhiều sơ đồ lá bùa khá rắc rối và phức tạp. *Phái Đạo* là một bộ phận của phái *Chính Nhất* được truyền vào vùng người Dao muộn hơn *phái Sư* [Từ Tổ Tường,

2006, tr. 22]. Khi chức năng của *phái Đạo* là truyền dạy Kinh Thư, các lời răn dạy, các phép tắc tu hành, các loại hình văn học Đạo giáo, đặc biệt là giúp tổ tiên người Dao đã chết được siêu thoát thành tiên về Dương Châu đại điện, phái này nhờ các con rồng phá mười tám tầng địa ngục đưa tổ tiên bay về *Thiên giới*.

Hai phái có chức năng khác nhau nên cũng có hệ thống thần linh khác nhau:

- *Hệ thống thần linh bên Sư (Tam Nguyên)* có các vị thần: Các thần thủ lĩnh như Thượng Nguyên (tên niệm là Đường Văn Bảo), Trung Nguyên (tên niệm là Cát Văn Tiên), Hạ Nguyên (tên niệm là Châu Văn Đạt); *Sư thầy* gồm các vị như sau: Trương Đạo Diên (Trương Thiên Sư), Lý Đạo Thông (Lý Thiên Sư), Lục Thiên Vương; *Nguyên Soái* gồm các vị như sau: Triệu Công Minh, Mã Tinh Quang, Ngũ Lô Thiên Tướng, Đàn Quan Soái, Cửu Nương Soái; *Các vị thần được mời cấp sắc vốn có*: Tổ tiên (gia tiên), Lệnh Công, Quan Âm Bồ Tát, Tứ Quan, Thiên Nương (Bà Mụ), Thái Tổ (Bản Vương), Lô Vương (Thiên Lô), Đầu Đê, Bản Sư và Công Tào; *Cửu Miếu Thần*: Du Thiên Quảng Hoá Tam Giới, Thiên Môn Đức Đạo Diên Thần, Khai Thiên Quân Dân Ký Xã Đại Vương, Thượng Thế Thần Nông Vương Đế Phục Nghi Thư Muội, Trung Thiên Chính Pháp Lô Điện Dân Chủ Thần Đế, Du Hành Tổ Cảnh Nam Chiêu Ca Tổ Vạn Thọ Công Vương, Thái Xương Vương Đế Chuy Cùng Vũ Vương Vạn Tuế Thiên Vương, Thanh Sơn Bản Cảnh Sơ Phu Mã Tướng Đại Vương, Đặng Niên Chi Chủ Thập Nhị Niên Vương Thập Nguyệt Tướng, Gia Đường Thổ Địa Vạn Sắc Tuế Lão Nhân Thủ Công Thủ Mụ.

- *Hệ thống thần linh bên Đạo (Tam Thanh)*: Ngọc Thanh, Thượng Thanh, Thái Thanh.

- *Các vị thần bên Đạo khác*: Chương Đạo Diên - Hồ Thiên Cảm; Lý Đạo Thông - Triệu Công Minh; Hoàng Thiên Cảm - Đặng Đô Uy; Triệu Văn Phương - Quan Tứ Đê; Lý Kim Sinh - Lục Thiên Vương; La Tổng Chính - Đường Cửu Nội; Trần Uy Mạnh - Dương Pháp Chính; Kim Ngọc Ẩn - Tổ Pháp Chính; Kim Ngọc Hào - Thái Tông Siêu; Lý Kim Bảo - Hạo Ngọc Thuận; Lý Minh Uy - Trần Minh Chương; Văn Chí Thiên; Lô Minh Tinh - Hoàng Tông Đài; Hoa

Huyền Thanh - Lý Kim Chân; Thủy Minh Hậu - Bàn Minh Hồ; Lý Chuy Linh - La Trường Thọ; Lý Chấn Ốc - Ngũ Minh Công; Lâm Minh Công - Dương Tinh Lang; Lý Thạch Tổ - Hoàng Kim Dung; Lý Kim Dung - Lôi Vân Khí; Hoàng Đức Ứng - Lôi Tam Lang.

Các thần linh bên *Sư* và bên *Đạo* khác nhau về chức năng. Bên *Sư* là các vị thần giỏi võ, thuộc phái võ. Bên *Đạo* là các vị thần giỏi văn, thuộc phái văn. Mô hình cấu trúc này là mô hình của triều đình phong kiến có hệ thống bên quan văn và bên quan võ. Nhưng ở mỗi phái, hệ thống thần linh đôi khi trùng nhau ở nhiều tên gọi (ví dụ như tên các Nguyên Soái, tên các Sư Tổ của hai phái giống nhau). Sự đối lập của các thần linh bên *Sư* và bên *Đạo* còn phản ánh ở những cảnh diễn (các tiết mục) của bên *Sư* khác với bên *Đạo*. Sự khác nhau này thể hiện cả ở vai người diễn (các thầy cúng, các đạo cụ, các trang phục), đồng thời, sự khác nhau ấy còn phản ánh ở nghệ thuật trình diễn. Ở bên *Sư* nghệ thuật trình diễn chủ yếu là âm nhạc, múa, nhảy gắn với lời đọc kinh và các động tác mang tính chất trình diễn phép thuật. Nhưng ở bên *Đạo* nghệ thuật trình diễn chủ yếu là nghệ thuật ngôn từ phản ánh qua giọng đọc của thầy cúng và hệ thống đàn nhạc đệm theo, đồng thời đây cũng là sân diễn khi các thầy cúng đọc thơ, ca hát, kể các sự tích thần thánh, kể các chuyện răn dạy cho đệ tử cùng người xem trong cộng đồng. Sân khấu trình diễn của các vị thần hiện về của bên *Sư* cũng khác bên *Đạo*, các thần bên *Sư* chiếm lĩnh ở không gian ở bên phải của không gian thiêng (*phía dưới Thượng Bát đàn*) còn sân khấu biểu diễn của các thần linh bên *Đạo* là ở bên trái (*phía dưới Thượng Bát đàn*). Sự đối lập về trang phục, đạo cụ, cảnh diễn, loại hình nghệ thuật diễn khi các thần linh bên *Sư* và bên *Đạo* xuất hiện đều phản ánh cấu trúc *nhị nguyên đối lập*. Tuy nhiên, trong những giây phút thăng hoa, cao trào của các tiết mục trình diễn đôi khi bên *Sư* và bên *Đạo* hòa làm một không gian, cùng biểu diễn một phần của những tiết mục quan trọng. Cảnh *Du Thần* khi ông Hiu nhảy múa cả hai không gian bên *Sư/Đạo*. Ông vượt cả không gian thiêng, xuyên qua không gian đời thường. Đây là sự thăng hoa vượt trội khỏi khuôn mẫu cấu trúc đối lập truyền thống. Kết cấu bên *Sư/Đạo* còn góp phần dựng lại lịch sử du nhập *Đạo* giáo vào vùng người Dao. Nghiên cứu các hệ thống thần linh người Dao, nhất là nhân vật Ngọc Hoàng, ta

thấy thời điểm Đạo giáo du nhập vào người Dao là khi nhân vật Ngọc Hoàng trở thành vị thần tối cao (đời Tống) nhưng như phần trên phân tích, trong lễ Cấp sắc người Dao thì nhân vật Ngọc Hoàng lại là nhân vật thứ yếu và còn đứng sau Tam Thanh, Tam Nguyên. Mặt khác, hệ thống thần linh của bên *Sư* cũng như nghi lễ của bên *Sư* có nhiều yếu tố của tôn giáo nguyên thủy. Do đó, có học giả cho rằng hệ thống Tam Nguyên cũng như Đạo giáo phái Tam Nguyên đã thâm nhập vào xã hội người Dao trước phái Tam Thanh [Từ Tổ Tường, 2006: tr. 50].

### **Kết luận**

Hệ thống thần linh của người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyển) rất phong phú nhưng lại cấu trúc theo các cặp *nhị nguyên đối lập*: cấu trúc thần linh theo vũ trụ quan ba tầng, bốn thế giới; cấu trúc thần linh theo Chính Tả và Ngoại Tả; cấu trúc thần linh giữa bên *Sư* và bên *Đạo*. Ngoài ra, hệ thống thần linh còn có cấu trúc theo mô hình tự quản ở nông thôn thời phong kiến (có trưởng, có phó, có thủ lĩnh và người giúp việc), cấu trúc theo giới nam/nữ... nhưng do dung lượng yêu cầu của bài tạp chí nên chúng tôi chỉ trình bày ba cấu trúc trên. Các cấu trúc này càng nêu rõ đặc điểm, đặc trưng của hệ thống thần linh người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyển). Ngoài ra, hệ thống thần linh của người Dao Làn Tẻn (Dao Tuyển) cũng là những vấn đề mới được trình bày, nhiều tác giả nghiên cứu đi trước ít đề cập đến./.

---

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lưu Đào (2021), *Nghiên cứu nhân học về nghi thức độ giới của người Dao Làn Tẻn*, Nxb. Khoa học Xã hội Bắc Kinh.
2. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (1999), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang*, NXB Văn hóa Dân tộc.
3. Phan Ngọc Khuê (2003), *Lễ Cấp sắc của người Dao Lô Gang ở Lạng Sơn*, NXB Văn hóa Thông tin Hà Nội.
4. Hoàng Thị Thu Hương (2021), *Hệ thống thần linh người Dao qua nghiên cứu tranh thờ của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái – Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu Khoa học cấp cơ sở*, Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Việt Nam – Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo.
5. Bàn Tuấn Năng (2017), *Lễ Cấp sắc của người Dao ở Việt Nam*, NXB Văn hóa Dân tộc.
6. Hoàng Quý Quyền (2005), *Tộc Dao ở thôn Điện*, NXB Dân tộc Văn Nam.

7. Lý Hành Sơn (2021), *Người Dao Tiền ở Việt Nam*, NXB KHXH.
8. Trần Hữu Sơn (2017), *Văn hóa dân gian ứng dụng*, NXB Văn hóa Dân tộc.
9. Trần Từ (1960), *Người Mường ở Hòa Bình*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.
10. Từ Tổ Tường (2006), *Tôn giáo và xã hội của dân tộc Dao – nghiên cứu Đạo giáo dân tộc Dao và mối quan hệ với dân tộc Dao Vân Nam*, Công ty tập đoàn xuất bản Vân Nam.
11. Claude Levi-Strauss (1964, 1964, 1967, 1968, 1971), *Cái sống cái chết, Từ mặt ong đến tro, Nguồn gốc các cách ăn, Con người trần trụi*.

## **Abstract**

### **STRUCTURE IN THE SPIRITUAL SYSTEM OF THE DAO LAN TEN (DAO TUYEN)**

**Tran Huu Son**

*Institute for Applied Research in Culture and Tourism*

In the Dao Lan Ten people's ceremony, from the deity system to symbols, performance scenes... are imbued with an opposing dualistic structure. However, many foreign and domestic authors have not focused on this feature in their research. In this article, we briefly present the structuralist theory of Claude LéviStrauss, applying structuralist theory to study the spiritual system of the Dao Lan Ten people reflected in the ceremony. From analyzing the structure and system of gods to understand more about the role of gods (according to different origins and functions) to analyze the characteristics and explain the images of gods.

**Keywords:** Divine system, Dao Lan Ten (Dao Tuyen), Structuralism.